

Số: **186**/BC-BTPHà Nội, ngày **19** tháng 7 năm 2019**BÁO CÁO****Công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ,  
giải pháp chủ yếu công tác 6 tháng cuối năm 2019**

Sáu tháng đầu năm 2019, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam 6 tháng đầu năm tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, tốc độ tăng GDP đạt 6,76%, tuy thấp hơn mức tăng của 6 tháng đầu năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của 6 tháng các năm 2011-2017; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quốc phòng, an ninh, đối ngoại đạt nhiều kết quả. Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức: Tiềm lực và năng lực cạnh tranh chưa cao; thách thức an ninh phi truyền thống từ biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... gia tăng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân; tình hình quốc tế có nhiều phức tạp, xung đột thương mại, công nghệ; căng thẳng địa chính trị ở nhiều nơi diễn biến bất ổn, khó lường.

Đối với công tác Tư pháp, toàn Ngành đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, nhất là 08 nhóm nhiệm vụ trọng tâm được nêu tại Báo cáo số 13/BC-BTP ngày 15/01/2019 của Bộ Tư pháp<sup>1</sup>, các nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và các nhiệm vụ được giao thêm về tổng kết, đánh giá việc thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng; sơ kết thi hành Hiến pháp năm 2013... Trên cơ sở tổng hợp báo cáo từ các Bộ, ngành và địa phương, Báo cáo này tập trung đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và các kết quả nổi bật của công tác tư pháp trong 6 tháng đầu năm; xác định những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân để từ đó đề xuất nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác 6 tháng cuối năm 2019.

**Phần thứ nhất:****TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp được thực hiện theo đúng phương châm "*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả*" của Chính phủ, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các địa phương; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2019, nổi bật là:

<sup>1</sup> Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2019.

- Các chương trình, kế hoạch công tác được Bộ, ngành Tư pháp ban hành kịp thời để cụ thể hóa các nhiệm vụ triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội, Chính phủ hoặc các nhiệm vụ đột xuất, được giao thêm, như: Chương trình, kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2019 của Chính phủ; các kế hoạch tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; tổng kết Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; đánh giá 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT-TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp... Tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp đã kịp thời tham mưu cho các Bộ, ngành, địa phương ban hành các chương trình, kế hoạch công tác, văn bản chỉ đạo để cụ thể hoá, nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế.

- Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ phát sinh, toàn Ngành đã chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện; thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ. Riêng tại Bộ Tư pháp, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, sáu tháng đầu năm, Bộ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện **114** nhiệm vụ, đã hoàn thành **66** nhiệm vụ, đang tiếp tục thực hiện **48** nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn.

- Việc trao đổi, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành, địa phương được xác định vừa là nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời cũng là nhiệm vụ thường xuyên, bảo đảm sự thông suốt, gắn kết trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế các cấp. Sáu tháng đầu năm, Bộ đã tiếp nhận, trả lời khoảng **230** kiến nghị, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các Bộ, ngành, địa phương (trong đó, có 107 kiến nghị được gửi qua các báo cáo sơ kết 6 tháng); **10** phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi qua Hệ thống theo dõi của Văn phòng Chính phủ.

- Bộ Tư pháp tiếp tục cùng với các Bộ, ngành, địa phương tăng cường phối hợp triển khai các nhiệm vụ, qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp công tác. Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị công tác pháp chế với các Bộ, ngành; tổ chức làm việc với các Bộ, ngành, cấp uỷ, chính quyền nhiều địa phương<sup>2</sup> về công tác tư pháp, thi hành án dân sự (THADS) để thúc đẩy và tháo gỡ khó khăn cho công tác tư pháp ở cả Trung ương và địa phương. Ở địa phương, các Sở Tư pháp, Cục THADS tiếp tục tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là đối với những nhiệm vụ phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực.

---

<sup>2</sup> Như: Bến Tre, Trà Vinh, Tiền Giang...

- Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành đạt nhiều kết quả tích cực. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của Bộ Tư pháp tiếp tục tăng 01 bậc, xếp thứ **3/18** Bộ, ngành được đánh giá. Bộ và các Sở Tư pháp, Hệ thống THADS đã chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm trong các lĩnh vực chuyên ngành và trong theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; nhất là việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số thông qua Trục liên thông quốc gia (Hệ thống văn bản và Điều hành) từng bước được thực hiện đồng bộ, mang lại hiệu quả cao.

- Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương lồng ghép việc tổ chức các hoạt động, sự kiện để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ đã chỉ đạo rà soát tổng thể và ban hành Kế hoạch chung, thống nhất tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2019 (Quyết định số 718/QĐ-BTP ngày 29/3/2019); ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Bộ Tư pháp (Quyết định số 653/QĐ-BTP ngày 22/3/2019).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC**

### **1. Công tác xây dựng pháp luật**

- Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành đã tích cực xây dựng, hoàn thiện, trình Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 7 đối với Nghị quyết về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; thông qua **07** luật<sup>3</sup> và cho ý kiến 09 dự án luật khác<sup>4</sup>, trong đó có nhiều dự án đề cụ thể hoá các Nghị quyết của Đảng, cũng như tiếp tục thực hiện chủ trương tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, như: Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi); Luật Đầu tư công (sửa đổi)... Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng đề trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

So với cùng kỳ năm 2018, số lượng VBQPPL được ban hành tiếp tục giảm ở hầu hết các cấp, đặc biệt giảm mạnh ở cấp huyện và cấp xã, phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL. Cụ thể, các Bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **348** VBQPPL (giảm 22,5% so với cùng kỳ 2018); các địa phương ban hành **1.293** VBQPPL cấp tỉnh (tăng 1,7%), **391** VBQPPL cấp huyện (giảm 57,6%) và **1.758** VBQPPL cấp xã (giảm 69%).

<sup>3</sup> (1) Luật Quản lý thuế (sửa đổi); (2) Luật Đầu tư công (sửa đổi); (3) Luật Kiến trúc; (4) Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); (5) Luật Giáo dục (sửa đổi); (6) Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi); (7) Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia.

<sup>4</sup> (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; (4) Luật Lực lượng dự bị động viên; (5) Luật Thư viện; (6) Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; (7) Bộ luật Lao động (sửa đổi); (8) Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi); (9) Luật Chứng khoán (sửa đổi).

- Hồ sơ đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL được các Bộ, ngành chuẩn bị ngày càng tốt hơn. Chất lượng công tác thẩm định VBQPPL tiếp tục được chú trọng, nâng cao. Sáu tháng đầu năm, Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định 171 đề nghị xây dựng VBQPPL<sup>5</sup>. Toàn Ngành đã thẩm định 2.853 dự thảo VBQPPL (giảm hơn 19% so với cùng kỳ 2018), trong đó Bộ Tư pháp đã thẩm định 105 dự thảo; Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định 300 dự thảo và 2.448 dự thảo do các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thẩm định.

- Đối với công tác kiểm tra VBQPPL, các Bộ, ngành, địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền 6.470 VBQPPL (giảm 18% so với cùng kỳ năm 2018); qua kiểm tra, bước đầu phát hiện 123 văn bản trái nội dung, thẩm quyền (giảm 40,5%); có 67/123 văn bản đã được xử lý. Trong đó, riêng tại Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền 1.226 văn bản (gồm 170 văn bản của các Bộ, cơ quan ngang bộ; 1.056 văn bản của địa phương); phát hiện 70 văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền (gồm 07 văn bản của các Bộ, 63 văn bản của địa phương) và 12 văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa QPPL (01 văn bản cấp Bộ và 11 văn bản của địa phương). Bộ đã tập trung mạnh vào việc xử lý các văn bản trái pháp luật; đến nay, có 29/82 văn bản đã được xử lý.

Công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống QPPL tiếp tục đóng góp quan trọng cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, giúp cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan dễ dàng hơn trong tiếp cận, áp dụng các quy định của pháp luật<sup>6</sup>. Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 145/BC-BTP ngày 31/5/2019 gửi Thủ tướng Chính phủ về kết quả hệ thống hóa VBQPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018; tổ chức thẩm định kết quả pháp điển 12 đề mục<sup>7</sup>; trình Chính phủ xem xét, thông qua kết quả pháp điển đối với 26 đề mục (đợt 4).

## 2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Việc triển khai các luật, nghị quyết do Quốc hội mới ban hành được các Bộ, ngành, địa phương chủ động thực hiện, trong đó tập trung vào việc ban hành, thực hiện kế hoạch triển khai; quán triệt, tập huấn những nội dung cơ bản của luật và xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Sáu tháng đầu năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành được 31 văn bản (25 nghị định, 06 thông tư) quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh; số lượng văn bản “nợ đọng” còn 07 văn bản, giảm 04 văn bản so với cùng kỳ 2018.

<sup>5</sup> Bộ Tư pháp thẩm định 11 đề nghị; các Sở Tư pháp thẩm định 160 đề nghị.

<sup>6</sup> Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 bãi bỏ một số văn bản QPPL do Chính phủ ban hành; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 05/2019/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 bãi bỏ một số văn bản QPPL do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

<sup>7</sup> Gồm các đề mục: Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Tài nguyên nước; Tiếp cận dân; Giáo dục nghề nghiệp; Bình đẳng giới; Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân; Tín ngưỡng tôn giáo; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Hôn nhân và gia đình; Tiếp cận thông tin; Phòng, chống mua bán người

Tiếp tục thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 – 2022”, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ thông qua hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và đang tập trung xây dựng dự thảo Nghị định. Các Bộ, ngành, địa phương đã tập trung vào việc tổ chức theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2019 về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và các lĩnh vực khác<sup>8</sup>. Qua đó, các Bộ, ngành, địa phương đã kịp thời phản ứng chính sách đối với những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, nhất là với những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, thực hiện nhiệm vụ mới được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 liên quan đến cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), Bộ Tư pháp đã kịp thời ban hành Tài liệu hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương; tổ chức 02 Hội nghị (tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) về các giải pháp để cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật, phấn đấu nâng xếp hạng Chỉ số này ít nhất 02 bậc trong năm 2019 theo yêu cầu của Chính phủ.

- Cùng với việc tiếp tục triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các Kế hoạch, Đề án PBGDPL khác, chủ trương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL được các cấp, các ngành đẩy mạnh thực hiện nhằm liên kết, chia sẻ, cập nhật kịp thời thông tin pháp luật, nhất là các lĩnh vực trọng tâm, các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng đặc thù và các VBQPPL mới được thông qua, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021” (Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019); Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, trong đó chú trọng mô hình Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia. Nhiều Bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, triển khai những mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác PBGDPL<sup>9</sup>. Bên cạnh đó,

<sup>8</sup> Như: Bộ Tư pháp tập trung kiểm tra tình hình ban hành VBQPPL liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh; Bộ Công thương thực hiện 30 chuyên đề theo dõi thi hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung theo dõi thi hành các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn nhà nước, quy hoạch, đăng ký kinh doanh, đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài, hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp; Ngân hàng nhà nước Việt Nam tập trung theo dõi hoạt động cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu và việc thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

<sup>9</sup> Như: Bộ Tư pháp tiếp tục tổ chức hiệu quả các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Công ty Trường Thành tiếp tục thực hiện Chương trình truyền hình “Sức nước ngàn năm”; Bộ Công an tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Luật an ninh mạng” trong lực lượng Công an nhân dân; Hà Nội thực hiện biên soạn tài liệu về nội dung các quy định pháp luật được cán bộ, nhân dân quan tâm và phát trên hệ thống loa truyền thanh xã, phường, thị trấn, tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Dịch vụ công trực tuyến”; Bạc Liêu, Lai Châu tổ chức hiệu quả các hoạt động PBGDPL cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên; Khánh hòa với mô hình “Hội viên phụ nữ là luật sư”; Trà Vinh tổ chức nhiều phiên tòa giả định để PBGDPL về những vấn đề nóng như “Tín dụng đen”, “Đòi nợ thuê”, “Chơi hụi”; Bình Định là địa phương đầu tiên ban hành Quy chế xét khen thưởng công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh;...

Bộ, ngành Tư pháp đang tích cực tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, để làm cơ sở đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả hơn công tác này trong thời gian tới.

Sáu tháng đầu năm, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức **716.682** cuộc tuyên truyền pháp luật (tăng 16,5% so với cùng kỳ năm 2018) cho hơn **37,8** triệu lượt người; phát miễn phí hơn **27,2** triệu tài liệu tuyên truyền, PBGDPL.

- Thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đến nay có 7.758/9.874 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 (trung bình đạt 80%). Một số địa phương có tỷ lệ cao về số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 *như: Bến Tre (98,7%); Vĩnh Long (98%); Quảng Ninh (98%); Tiền Giang (97%); Tuyên Quang (96%); Bà Rịa - Vũng Tàu (96%),...*

### **3. Công tác thi hành án dân sự**

Công tác THADS, theo dõi thi hành án hành chính, nhất là trong việc xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài, xử lý thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế được Lãnh đạo các cấp, các ngành liên quan rất quan tâm và tập trung chỉ đạo quyết liệt. Việc phối hợp với các ngành Tòa án, Kiểm sát, Nội chính, Công an, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội trong hoạt động THADS tiếp tục được triển khai hiệu quả, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành án. Ban chỉ đạo THADS các cấp tiếp tục được rà soát, kiện toàn, góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp.

- Kết quả THADS 8 tháng đầu năm 2019 (từ ngày 01/10/2018 đến hết tháng 5/2019):

*Về việc:* Tổng số phải thi hành 758.323 việc (tăng 4,56% so với cùng kỳ năm 2018), trong đó số có điều kiện thi hành là 558.468 việc; đã thi hành xong 336.404 việc, đạt tỷ lệ **60,24%** (giảm 0,17% so với cùng kỳ năm 2018). Một số địa phương đạt kết quả cao về việc *như: Lai Châu (89,27%), Bắc Kạn (86,81%), Điện Biên (85,84%), Lào Cai (83,86%), Hà Giang (82,29%).*

*Về tiền:* Tổng số phải thi hành là hơn 231.401 tỷ, trong đó, số có điều kiện thi hành là hơn 149.246 tỷ; đã thi hành xong gần 23.900 tỷ đồng, đạt tỷ lệ **16,01%** (giảm 0,57% so với cùng kỳ năm 2018). Một số địa phương đạt kết quả cao về tiền *như: Lai Châu (76,03%), Điện Biên (71,37%), Cao Bằng (67,98%), Đồng Nai (64,30%), Lào Cai (61,82%).*

- Kết quả theo dõi thi hành án hành chính: Trong 6 tháng đầu năm, Tòa án nhân dân đã chuyển giao cho cơ quan THADS 1.057 bản án, quyết định, trong đó có **198** bản án, quyết định có nội dung theo dõi; bên cạnh đó, còn có **217** bản án, quyết định từ kỳ trước chuyển sang có nội dung tiếp tục theo dõi. Các cơ quan THADS đã ra văn bản thông báo tự nguyện thi hành án đối với 365 việc; đăng tải

công khai 101 Quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án. Đến nay, đã thi hành xong 103 việc, còn 312 việc đang tiếp tục thi hành.

#### 4. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực tư pháp

- *Đối với công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực*: Toàn Ngành tiếp tục chú trọng thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024, gắn với thực hiện Luật Hộ tịch. Chủ trương hiện đại hóa công tác hộ tịch trên cả nước tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Bộ Tư pháp đã mở rộng triển khai Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch tại 51 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tăng thêm 13 địa phương so với cuối năm 2018; đã đào tạo, tập huấn cho tất cả 63 tỉnh, thành phố để chuẩn bị mở rộng áp dụng trên toàn quốc. Đến nay, Hệ thống ghi nhận 7.944.126 hồ sơ đăng ký hộ tịch, trong đó có 2.333.220 hồ sơ đăng ký khai sinh được cấp Sổ định danh cá nhân; có 16.045.341 thông tin công dân đã được thu thập. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết nối Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch vào Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (trục NGSP) để triển khai thực hiện liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. Hiện nay, đã hoàn thành việc tích hợp trên môi trường thử nghiệm, đang chuẩn bị triển khai thí điểm tại 05 địa phương (Lào Cai, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc và Thừa Thiên Huế).

Các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch liên quan đến người di cư tự do từ các nước có chung đường biên giới về nước được tiếp tục được Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các địa phương quan tâm giải quyết. Đến nay, 10/10 tỉnh biên giới với Lào đã được Trưởng đoàn đại biểu biên giới phê duyệt danh sách với tổng số là 1.585 người; trong đó, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã xem xét, quyết định cho 363 trường hợp được nhập quốc tịch Việt Nam, 353 trường hợp khác đang được hoàn thiện hồ sơ nhập quốc tịch; có 205 trường hợp người di cư tự do từ Campuchia về nước đã được cấp Thẻ thường trú, 797 trường hợp khác đang được hoàn thiện hồ sơ để cấp Thẻ.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ đề trình Chủ tịch nước giải quyết 2.773 hồ sơ quốc tịch<sup>10</sup>, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2018; trả lời 597 trường hợp tra cứu, xác minh quốc tịch Việt Nam theo đề nghị của các cơ quan.

Trong công tác chứng thực, sau nhiều năm nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương và tác động tích cực của Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ<sup>11</sup>, tình trạng lạm dụng bản sao chứng thực đã giảm rõ rệt. Trên toàn quốc đã chứng thực 47.973.436 bản sao (giảm 24,5% so với cùng kỳ năm 2018); thực hiện được 4.403.298 việc chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (tăng 10%).

<sup>10</sup> Trong đó có 2.522 hồ sơ xin thôi, 247 hồ sơ xin nhập, 04 hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam.

<sup>11</sup> Về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

- *Về công tác hỗ trợ tư pháp*: Thể chế pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tập trung sửa đổi, hoàn thiện. Bộ Tư pháp đã trình, được Chính phủ, Quốc hội thông qua đề nghị và đang tập trung xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 02/2019/TT-BTP ngày 15/3/2019 quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư.

Trong công tác luật sư, Bộ Tư pháp tích cực phối hợp với Ban Nội chính Trung ương, Liên đoàn luật sư Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; phối hợp chỉ đạo các Đoàn luật sư chuẩn bị và tổ chức tốt đại hội nhiệm kỳ; tập trung triển khai Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư. Sáu tháng đầu năm, các luật sư đã tham gia gần **55.000** việc, đạt doanh thu hơn **662** tỷ đồng.

Trong công tác công chứng, Bộ đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu công chứng viên toàn quốc lần thứ nhất thành lập Hiệp hội công chứng viên Việt Nam, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động công chứng trong thời gian tới. Trên cơ sở phản ánh của các địa phương và thực tiễn triển khai, Bộ Tư pháp đã có các công văn gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật quy hoạch có nội dung liên quan đến quy hoạch công chứng. Sáu tháng đầu năm, các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được **3.327.761** hợp đồng, giao dịch (tăng gần 2% so với cùng kỳ năm 2018), đóng góp cho Ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế hơn **140** tỷ đồng.

Quy trình, thủ tục cấp phép trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được chú trọng chuẩn hoá, đơn giản hoá thủ tục và thực hiện công khai, minh bạch. Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã cấp **743** Chứng chỉ hành nghề luật sư; bổ nhiệm công chứng viên đối với **59** trường hợp, miễn nhiệm công chứng viên đối với **09** trường hợp; cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá **09** trường hợp; cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên đối với **81** trường hợp; bổ nhiệm thừa phát lại đối với **12** trường hợp; cấp Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài cho 03 trường hợp, cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại cho 01 trường hợp.

- *Về công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)*: Tiếp tục triển khai thi hành Luật TGPL năm 2017, Bộ Tư pháp đã chú trọng tập huấn kỹ năng TGPL cho người thực hiện TGPL ở nhiều địa phương<sup>12</sup>; tham gia ý kiến về việc giải thể, duy trì, sáp nhập Chi nhánh TGPL của 24 tỉnh/thành phố<sup>13</sup>; cập nhật và công bố danh

<sup>12</sup> Như: Quảng Ninh; Bắc Kạn; Bình Định; Đà Nẵng; Thái Bình; Điện Biên, Phú Thọ.

<sup>13</sup> Cao Bằng, Hưng Yên, Quảng Bình, Sóc Trăng, Điện Biên, Bến Tre, Nam Định, Đồng Tháp, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đồng Nai, Lào Cai, Thái Bình, Hòa Bình, Nghệ An, Bạc Liêu, Hải Dương, Gia Lai, An Giang, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định, Bà Rịa – Vũng Tàu, Quảng Trị.



sách tổ chức thực hiện TGPL và người thực hiện TGPL của 63/63 địa phương trên Cổng thông tin điện tử của Bộ. Đến nay, hầu hết các tỉnh/thành phố đã kiện toàn Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động và tổ giúp việc của Hội đồng theo đúng quy định. Các Trung tâm TGPL tiếp tục chú trọng thực hiện TGPL đối với vụ việc tham gia tố tụng; do vậy, mặc dù số lượng vụ việc và số lượt người được TGPL giảm nhưng số lượng vụ việc tham gia tố tụng, chất lượng, hiệu quả trợ giúp ngày càng tăng cao. Sáu tháng đầu năm, cả nước đã thực hiện **16.345** vụ việc TGPL (giảm gần 18,8% so với cùng kỳ 2018), trong đó số vụ việc tham gia tố tụng là **5.010** vụ (tăng 9,2% so với cùng kỳ 2018). Nhiều địa phương có số vụ việc tham gia tố tụng tăng mạnh so với cùng kỳ 2018 (*như Sơn La tăng 273%; Đồng Tháp tăng 195%; Cao Bằng tăng 168%; Bắc Cạn tăng 145%; Quảng Nam tăng 142%; Điện Biên tăng 122%; Đắk Lắk tăng 120%; Bạc Liêu tăng 106%*).

- *Về công tác hòa giải ở cơ sở*: Bộ Tư pháp và các địa phương đã tích cực thực hiện tổng kết 5 năm triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở; triển khai Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022". Trong 6 tháng đầu năm, cả nước tiếp nhận **64.838** vụ việc hòa giải, trung bình tỷ lệ hòa giải thành đạt **80,7%**. Một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành rất cao (*như: Tuyên Quang – 90,6%; Long An – 90,23%; Vĩnh Long – 88,2%; Sơn La – 87%*).

- *Về công tác nuôi con nuôi*: Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành và tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi. Trong 6 tháng đầu năm, các địa phương đã giải quyết **1.105** trường hợp nuôi con nuôi trong nước (giảm 203 trường hợp so với cùng kỳ năm 2018); các cơ quan có thẩm quyền giải quyết **170** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (giảm 57 trường hợp so với cùng kỳ năm 2018).

- *Về công tác lý lịch tư pháp*: Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện "Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030", đề xuất giải pháp thực hiện tốt công tác này trong thời gian tới. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP được toàn Ngành đẩy mạnh. Riêng tại Bộ Tư pháp, đã tiếp nhận, kiểm tra, phân loại được gần **150.000** thông tin, (tăng 61,3% so với cùng kỳ năm 2018); phối hợp với các cơ quan công an tra cứu, xác minh gần **138.000** trường hợp (*tăng 148% so với cùng kỳ năm 2018*) cho các Sở Tư pháp để cấp Phiếu LLTP. Các Sở Tư pháp đã cấp được **354.851** phiếu LLTP<sup>14</sup>, tăng tới 34,86% so với cùng kỳ 2018; Trung tâm LLTP quốc gia cấp **4.356** Phiếu LLTP<sup>15</sup>, trong đó hơn 92% trường hợp gửi hồ sơ yêu cầu và nhận Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính.

<sup>14</sup> Trong đó có 258.118 Phiếu LLTP số 1 và 96.733 Phiếu LLTP số 2.

<sup>15</sup> Gồm 1.926 Phiếu LLTP số 1 và 2.430 Phiếu LLTP số 2.

- Về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm: Thẻ chế pháp luật cho công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tiếp tục được hoàn thiện qua việc Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 01/2019/TT-BTP ngày 17/01/2019 hướng dẫn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu bay, tàu biển. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về đăng ký và cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản đạt nhiều kết quả ấn tượng. Trong 6 tháng đầu năm, các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản đã giải quyết **566.074** đơn yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm và văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông (tăng hơn 27% so với cùng kỳ năm 2018), trong đó, tỷ lệ đăng ký trực tuyến đạt **70%** (tăng khoảng 04% so với cùng kỳ năm 2018).

- Về công tác bồi thường nhà nước: Bộ Tư pháp đã phối hợp với các địa phương tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ cho gần 400 cán bộ thực hiện công tác bồi thường nhà nước của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, thi hành án dân sự và một số sở, ngành liên quan; kịp thời có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

### **5. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật**

- Được xác định là nhiệm vụ trọng tâm năm 2019, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan bảo vệ thành công Báo cáo Quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) và đang tích cực rà soát, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Công ước. Bộ tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế; đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế. Sáu tháng đầu năm, Bộ đã thẩm định **30** điều ước quốc tế (tăng 11 văn bản so với cùng kỳ năm 2018); góp ý **133** điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế (tăng 07 văn bản). Đã tiếp nhận, chuyển giao và trả kết quả **2.108** yêu cầu uỷ thác tư pháp; cấp **02** ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài. Bên cạnh đó, Bộ tham gia tích cực đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; tập trung rà soát, đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật Việt Nam khi tham gia các Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định Thương mại tự do châu Âu – Việt Nam (EVFTA); Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - Liên minh châu Âu (IPA)...

Trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế, Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ “đại diện pháp lý” cho Chính phủ; phối hợp chặt chẽ với các Bộ Kế hoạch – Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương và các địa phương liên quan giải quyết một số vụ tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Chính phủ.

- Trong công tác hợp tác quốc tế về pháp luật, Bộ Tư pháp cùng với các Bộ ngành liên quan và các địa phương tập trung giúp Ban cán sự Đảng Chính phủ tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp.

Sáu tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã hoàn thiện thủ tục ký Thỏa thuận hợp tác về pháp luật và tư pháp giữa Việt Nam và Nam Phi; xây dựng, đàm phán **03** Thỏa thuận hợp tác, **13** chương trình, kế hoạch, hoạt động hợp tác với các đối tác. Bộ đã tổ chức thực hiện **08** đoàn công chức đi công tác nước ngoài<sup>16</sup>, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức đón tổng số **35** đoàn khách quốc tế, trong đó có 10 đoàn cấp Bộ, Đại sứ, Trưởng đại diện các cơ quan, tổ chức quốc tế. Việc quản lý, điều phối thực hiện các chương trình, dự án hợp tác về pháp luật được thực hiện hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

## 6. Công tác xây dựng Ngành

- *Công tác tổ chức bộ máy, biên chế*: Các cơ quan tư pháp tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 6 khoá XII và các yêu cầu của Chính phủ, bảo đảm thống nhất, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao. Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/01/2019) và đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định về Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công của Bộ Tư pháp. Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập phân hiệu Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk trên cơ sở giải thể, kiện toàn lại Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột.

- *Công tác cán bộ*: Việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được Bộ, các Sở Tư pháp quan tâm, tập trung hoàn thành việc rà soát bổ sung quy hoạch lãnh đạo giai đoạn 2017-2021 và xây dựng Quy hoạch giai đoạn 2021-2026. Tại Bộ Tư pháp, Ban cán sự Đảng đã phê duyệt Quy hoạch Lãnh đạo cấp Vụ, cấp phòng của 35/35 đơn vị thuộc Bộ. Công tác bổ nhiệm, tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Riêng tại Bộ Tư pháp, đã hoàn thành tuyển dụng **26** công chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với **22** lãnh đạo cấp Vụ, **26** lãnh đạo cấp Phòng của các đơn vị thuộc Bộ.

*Đối với đội ngũ làm công tác pháp chế*, số lượng cán bộ pháp chế chuyên trách ở các địa phương hiện có **613** người (tăng 20 người so với cùng kỳ năm 2018). Các cơ quan ở Trung ương có **1.325** cán bộ pháp chế chuyên trách (giảm 130 người).

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ* của ngành Tư pháp tiếp tục được chú trọng. Riêng tại Bộ Tư pháp, đã cử **338** lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước; **09** lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài. Công tác tuyển sinh, đào tạo của các cơ sở đào tạo thuộc Bộ đạt được nhiều kết quả tích cực (*Trường Đại học luật Hà Nội đã cơ bản hoàn thành công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2019, đã tuyển 597 sinh viên văn bằng 2, công nhận tốt nghiệp cho 2.989 sinh viên các hệ đào tạo; Học viện Tư pháp đã xét tuyển, tổ chức nhập học cho 1.701 học viên các chức danh tư pháp, đạt hơn 50%*

<sup>16</sup> Trong đó có 01 Đoàn ra cấp Bộ trưởng, 02 Đoàn ra cấp Thứ trưởng và chọn, cử 40 lượt công chức, viên chức đi công tác nước ngoài.

chỉ tiêu đào tạo cả năm, xét công nhận tốt nghiệp cho 892 học viên; tổ chức các lớp bồi dưỡng cho 1.849 lượt học viên, trong đó có 60% lượt học viên theo nhu cầu xã hội. Tại các trường trung cấp luật, bên cạnh tuyển sinh học viên trung cấp<sup>17</sup>, đã tiếp tục chú trọng công tác liên thông, liên kết đào tạo đại học văn bằng 2, đào tạo các chức danh tư pháp, bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính<sup>18</sup>...). Hiện nay, Bộ đang tập trung nghiên cứu, xây dựng các đề án nâng cấp các trường trung cấp luật lên cao đẳng, bảo đảm sự phát triển, phát huy hiệu quả đào tạo của các trường trong tình hình mới.

## 7. Một số kết quả công tác khác

- Để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các cơ quan hoàn thành việc đề xuất, được Quốc hội đồng ý đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020 việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật này. Cùng với đó, Bộ Tư pháp cũng đang tập trung xây dựng Nghị định quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tổ chức tốt 03 Hội nghị tập huấn chuyên sâu về kỹ năng xử phạt vi phạm hành chính; kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên và Kon Tum. Tại các địa phương, đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu; rà soát, kiểm tra, hướng dẫn việc thi hành pháp luật về XLVPHC và việc chấp hành các quyết định xử phạt; tổ chức kiểm tra công tác XLVPHC trong một số lĩnh vực trọng tâm<sup>19</sup>.

- Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Nghị định thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP), tạo cơ sở pháp lý quan trọng để nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới. Sáu tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các địa phương và các cơ quan, tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho gần 100 cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; phối hợp xây dựng và phát sóng 18 Chương trình “Kinh doanh và Pháp luật” trên Đài truyền hình Việt Nam và 90 Chương trình trên Đài tiếng nói Việt Nam, tập trung vào các chuyên đề pháp luật mới, pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Bộ Tư pháp đã tổ chức thành công *Hội thảo Quốc gia về "Cách mạng công*

<sup>17</sup> Trung cấp luật Thái Nguyên đã tuyển được 169 học sinh; Trung cấp luật Vị Thanh tuyển được 55 học sinh trung cấp luật.

<sup>18</sup> Như: Trung cấp luật Đồng Hới tổ chức Lớp bồi dưỡng kỹ năng cấp phòng và tương đương 129 học viên, lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính cho 57 học viên, lớp bồi dưỡng quản lý ngạch chuyên viên cho 52 học viên; Trung cấp luật Thái Nguyên liên kết đào tạo lớp Công chứng viên cho 39 học viên; Trung cấp luật Tây Bắc liên kết đào tạo 351 học viên; Trung cấp luật Vị Thanh tiếp tục liên kết đào tạo tổng số 264 sinh viên, học viên...

<sup>19</sup> Như: Hà Nội tổ chức tập huấn chuyên sâu về XLVPHC cho 20 quận, huyện; Thừa Thiên Huế tổ chức 10 hội nghị tập huấn chuyên sâu về XLVPHC cho các Sở, ngành và cấp huyện, xã trên địa bàn; Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức kiểm tra liên ngành về XLVPHC trong lĩnh vực an toàn thực phẩm;...

nghiệp lần thứ 4 và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam" với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, sự tham gia của Lãnh đạo Quốc hội và lãnh đạo nhiều Bộ, ngành, các chuyên gia, nhà khoa học uy tín. Tại Bộ Tư pháp, các đơn vị và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ tích cực triển khai 31 đề tài, đề án, chương trình khoa học cấp Bộ và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở khác. Qua đó, tiếp tục đóng góp quan trọng cho việc tham mưu, tư vấn về những định hướng chính sách lớn, then chốt trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; gắn với việc giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong bối cảnh hiện nay; gắn kết giữa công tác nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo.

- Công tác xuất bản, báo chí tiếp tục thực hiện có chiều sâu; giữ vững tôn chỉ mục đích và chấp hành nghiêm túc các chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông; tập trung vào nhiệm vụ đổi mới về nội dung và hình thức của các ấn phẩm, nâng cao chất lượng từng ấn phẩm, tin, bài để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành. Báo Pháp luật Việt Nam tiếp tục duy trì 11 ấn phẩm với nhiều nội dung, hình thức đa dạng; Nhà Xuất bản Tư pháp đã hoàn thành xuất bản 64 xuất bản phẩm với 53.900 bản in, đồng thời tiếp tục áp dụng các giải pháp nhằm nâng cao số lượng, chất lượng biểu mẫu, sổ hộ tịch, phiếu lý lịch tư pháp, kịp thời đáp ứng yêu cầu của các địa phương; Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã biên tập, xuất bản và phát hành 06 số Tạp chí định kỳ 64 trang và 06 số Tạp chí chuyên đề 32 trang.

- Công tác quản lý ngân sách, tài sản được thực hiện đúng quy định. Trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản, Bộ và Hệ thống THADS đang tập trung lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; tiếp tục thực hiện 34 dự án, trong đó có 12 dự án chuyển tiếp và 22 dự án khởi công trong 02 năm 2018-2019. Thể chế cho công tác lập kế hoạch của Bộ được đổi mới, hoàn thiện qua việc Bộ trưởng ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ (Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). Trong công tác thống kê, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp; Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương đang bước đơn giản hóa và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác thống kê.

- Trong bối cảnh đẩy mạnh xã hội hóa một số lĩnh vực công tác tư pháp, cũng như thực tiễn phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, Bộ Tư pháp và các địa phương tiếp tục chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những vi phạm. Bộ Tư pháp đã triển khai 33 cuộc thanh tra, kiểm tra, xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo (trong đó có 04 cuộc trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, 03 cuộc trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực), qua đó đã phát hiện, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính 201,5 triệu đồng. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tích cực thực hiện nhiều nhiệm vụ với tư cách là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Nhiều

Sở Tư pháp đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (như: Hà Nội thanh tra 10 tổ chức công chứng, thừa phát lại, phát hiện vi phạm và xử phạt 115 triệu đồng; thành phố Hồ Chí Minh đã thanh tra, xử phạt 93 triệu đồng trong lĩnh vực luật sư, công chứng, chứng thực; Thanh Hóa thanh tra 04 tổ chức hành nghề công chứng, xử phạt vi phạm 39,5 triệu đồng; Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện xong việc thanh tra, kiểm tra 05 tổ chức hành nghề luật sư, 05 tổ chức đấu giá tài sản; ...).

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Bộ và các Sở Tư pháp thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ và các đơn vị đã tiếp 175 lượt công dân (tăng 61 lượt so với cùng kỳ năm 2018); tiếp nhận, xử lý 385 đơn khiếu nại (tăng 110 đơn), 44 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết (tăng 15 đơn), trong đó có gần 85% đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực THADS. Nội dung đơn khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến việc kê biên tài sản thi hành án; đình chỉ, tạm đình chỉ thi hành án; quyết định cưỡng chế thi hành án; việc bảo quản tài sản kê biên; khiếu nại, tố cáo về hoạt động công chứng, luật sư...

- Công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành tiếp tục có nhiều đổi mới. Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành sớm các Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng, tạo thuận lợi cho các Sở Tư pháp, Cục THADS trong triển khai công tác thi đua, khen thưởng gắn với công việc chuyên môn ngay từ những tháng, quý đầu năm. Toàn Ngành đã tổ chức phát động và tích cực hưởng ứng phong trào “Ngành Tư pháp thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019” và các phong trào thi đua khác.

### III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

#### 1. Một số tồn tại, hạn chế

- Một số vướng mắc, kiến nghị, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ từ các Bộ, ngành, địa phương; kiến nghị của người dân, tổ chức chậm được các đơn vị ở Bộ Tư pháp giải quyết, ảnh hưởng đến tiến độ công việc<sup>20</sup>.

- Trong xây dựng pháp luật, mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng một số Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ vẫn để xảy ra tình trạng xin lùi, rút hoặc bổ sung dự án vào Chương trình<sup>21</sup>; gửi hồ sơ dự án, dự thảo đến UBTVQH, cơ quan thẩm tra, đại biểu Quốc hội chậm so với quy định. Có dự án không chuẩn bị kịp hồ sơ trình nên UBTVQH đã quyết định rút ra khỏi Chương trình phiên họp<sup>22</sup>. Tình trạng “nợ đọng” văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh của các Bộ, ngành đã kéo dài nhiều năm nhưng chưa được khắc phục

<sup>20</sup> Chẳng hạn: Đến giữa tháng 6/2019, còn 20 kiến nghị của các địa phương từ năm 2018 và 4 tháng đầu năm 2019 chưa được giải quyết.

<sup>21</sup> Chính phủ đề nghị điều chỉnh Chương trình năm 2019 đối với 13 dự án.

<sup>22</sup> Như: UBTVQH quyết định rút 04 dự án luật ra khỏi Chương trình Phiên họp tháng 3/2019 và chuyển sang Chương trình Phiên họp tháng 4/2019, gồm: Bộ luật Lao động (sửa đổi); Luật Chứng khoán (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

hiệu quả (sáu tháng đầu năm còn “nợ” 07 văn bản). Việc rà soát, đề xuất sửa đổi một số quy định xử phạt vi phạm hành chính chưa kịp thời. Việc xử lý văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền vẫn còn chậm.

- Công tác PBGDPL còn dàn trải, hình thức, chưa linh hoạt theo sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc định hướng dư luận xã hội. Hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp còn chưa thực sự hiệu quả. Công tác xã hội hóa PBGDPL còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều nguồn lực xã hội tham gia. Một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành thấp (*Cao Bằng – 60%; Lạng Sơn – 62,3%*).

- Trong công tác THADS, tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền giảm nhẹ so với cùng kỳ 2018 (giảm 0,17% về việc và 0,57% về tiền). Một số địa phương có kết quả thi hành án đạt thấp<sup>23</sup>. Còn tình trạng vi phạm, sai sót của Chấp hành viên, công chức thi hành án trong thực hiện trình tự, thủ tục thi hành án<sup>24</sup>. Qua theo dõi, còn nhiều bản án, quyết định đã có hiệu lực của toà án về vụ án hành chính chưa được thi hành xong (còn 312 vụ việc).

- Công tác đăng ký hộ tịch ở một số địa phương vẫn còn xảy ra những sai sót. Việc triển khai thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tiếp tục gặp một số khó khăn, nhất là về kinh phí, hạ tầng công nghệ thông tin; còn một số địa phương chưa sẵn sàng tham gia Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung toàn ngành Tư pháp do đang sử dụng dịch vụ của các công ty phần mềm khác, dẫn tới khó đạt mục tiêu tất cả 63 tỉnh/thành phố tham gia Hệ thống này trước ngày 01/01/2020. Vẫn còn một số sai sót về chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Cùng với đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp, tình hình hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp, trong đó có hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại... ngày càng diễn biến phức tạp, nhất là trong bối cảnh thực hiện chủ trương cắt giảm các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và bãi bỏ quy hoạch công chứng để phù hợp với Luật quy hoạch đã tạo thêm áp lực, khó khăn cho quản lý nhà nước các công tác này. Quản lý nhà nước về một số hoạt động hỗ trợ tư pháp, nhất là luật sư, tại một số địa phương còn lỏng lẻo<sup>25</sup>.

- Vẫn tồn tại tình trạng người dân tự ý thỏa thuận về việc cho nhận con nuôi mà không tiến hành thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi; một số trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi chưa đảm bảo yêu cầu về hồ sơ và thủ tục. Công tác lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi trong nước chưa được quan tâm.

<sup>23</sup> Như về việc: Vĩnh Long (51,36%), Tiền Giang (51,02%), Trà Vinh (50,77%), Tây Ninh (50,06%), Hậu Giang (48,74%); Về tiền: Hải Phòng (7,25%), Cà Mau (6,74%), Phú Yên (4,39%), Hà Tĩnh (2,55%), Phú Thọ (1,08%).

<sup>24</sup> Như: chậm xác minh điều kiện thi hành án, cá biệt có trường hợp chậm xác minh, xử lý tài sản dẫn đến người phải thi hành án tâu tán hết tài sản, người phải thi hành án khiếu nại, kéo dài; vi phạm trong việc thực hiện các trình tự, thủ tục cưỡng chế, xử lý tài sản để bảo đảm thi hành án, đặc biệt là trong khâu thẩm định giá tài sản, thực hiện các trình tự thủ tục định giá, bán đấu giá tài sản...

<sup>25</sup> Như: Các tổ chức hành nghề luật sư không/ít thực hiện chế độ báo cáo theo quy định nhưng Sở Tư pháp không thực hiện quyết liệt các giải pháp để khắc phục hạn chế này (*Sáu tháng đầu năm 2019, tại Hà Nội, chỉ có 158/1.244 (12,7%) tổ chức hành nghề luật sư gửi báo cáo, giảm 02% so với cùng kỳ năm 2018; Thành phố Hồ Chí Minh có 655/1.794 (36,5%) tổ chức báo cáo, giảm 04% so với cùng kỳ năm 2018*).

- Tình trạng tồn đọng thông tin LLTP chưa được xử lý, cập nhật vào cơ sở dữ liệu tiếp tục là thách thức lớn cho các cơ quan tư pháp cả Trung ương và địa phương (riêng tại Bộ Tư pháp còn gần 120.000 thông tin chưa xử lý, tăng gần 70% so với cùng kỳ năm 2018). Xuất hiện những khó khăn trong triển khai Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 về tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP<sup>26</sup>. Một số trường hợp, việc hỗ trợ địa phương tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu Lý lịch tư pháp chưa được thực hiện kịp thời.

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp địa phương tiếp tục gặp lúng túng, không thống nhất về số lượng, tên các phòng thuộc Sở Tư pháp. Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế chuyên trách không ổn định và giảm nhiều ở các cơ quan Trung ương (giảm gần 10%); đội ngũ pháp chế kiêm nhiệm trong cả nước cũng thường xuyên biến động và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chuẩn (*ở Trung ương có 981/4.332 người, ở địa phương có 1.421/2.631 người chưa có trình độ cử nhân luật*).

## 2. Nguyên nhân

### \* Về khách quan:

- Sáu tháng đầu năm 2019 đã phát sinh rất nhiều công việc đột xuất, cùng với khối lượng công việc thường xuyên đã rất lớn, yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ (như các nhiệm vụ về tổng kết thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; sơ kết thi hành Hiến pháp năm 2013; các nhiệm vụ mới về cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật theo yêu cầu của Chính phủ...), trong khi đội ngũ công chức, viên chức toàn Ngành có xu hướng giảm về số lượng, một số trường hợp chưa theo kịp đòi hỏi, yêu cầu về chất lượng.

- Thể chế pháp luật một số lĩnh vực có vướng mắc đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện; một số văn bản chưa ban hành kịp thời để tháo gỡ vướng mắc, có cơ sở pháp lý cho địa phương thực hiện thống nhất, như: sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Lý lịch tư pháp; Nghị định mới của Chính phủ về hoạt động Thừa phát lại vẫn chưa được ban hành; việc kiện toàn cơ quan tư pháp ở địa phương tiếp tục phải chờ quy định của Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ.

- Kinh phí, điều kiện bảo đảm triển khai công việc trong một số lĩnh vực còn hạn chế, không đồng đều giữa các ngành, các địa phương, nhất là trong công tác xây dựng pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật<sup>27</sup>; hòa giải ở cơ sở<sup>28</sup>; tổ chức thi hành pháp luật; mở rộng áp dụng Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch.

<sup>26</sup> Hiện nay, có 02 địa phương chưa triển khai Quy chế số 02 (Thái Bình, Ninh Bình); có 13 Công an tỉnh chưa thực hiện Quy chế số 02, bao gồm: Kiên Giang, Nghệ An, Hải Phòng, Thanh Hóa, Hưng Yên, Yên Bái, Hậu Giang, Quảng Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang, Khánh Hòa, Cà Mau và Hà Tĩnh.

<sup>27</sup> Một số Bộ, ngành bố trí kinh phí cho công tác PBGDPL rất thấp, như: Ngân hàng nhà nước Việt Nam (72,8 triệu đồng), Bộ Nội vụ (88 triệu đồng), trong khi hầu hết các Bộ, ngành khác đều bố trí hàng trăm triệu đồng trở lên.

<sup>28</sup> Một số địa phương có tổng kinh phí hỗ trợ cho các Tổ hòa giải, Hòa giải viên rất thấp, như: Bắc Ninh (hơn 8 triệu đồng); Điện Biên (38,2 triệu đồng); Hưng Yên (hơn 53 triệu đồng); Bình Thuận (hơn 67 triệu đồng); Hà



### **\* Về chủ quan:**

- Sự quan tâm của lãnh đạo một số Bộ, ngành, địa phương đối với công tác tư pháp, pháp chế chưa tương xứng với vai trò, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp, pháp chế.

- Sự quyết liệt, chủ động, sáng tạo trong triển khai các chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan tư pháp, pháp chế chưa được rõ nét, đều khắp. Năng lực chuyên môn, kỹ năng, tinh thần trách nhiệm, sự say mê trong công tác tư pháp, pháp chế, THADS của một số công chức, viên chức đang cản trở việc nâng cao hiệu quả công việc.

- Công tác phối hợp giữa các Bộ, Sở, ngành với nhau, giữa Trung ương và địa phương, trong một số trường hợp, chưa được thực hiện đầy đủ, chưa hiệu quả như mong muốn, trong khi nhiều nhiệm vụ tư pháp, THADS đòi hỏi sự phối hợp thường xuyên, liên tục, nhất là trong công tác theo dõi thi hành pháp luật; quản lý nuôi con nuôi, luật sư, công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm, lý lịch tư pháp.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Bộ, ngành Tư pháp đã khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2019 và xây dựng, ban hành kịp thời Chương trình hành động, kế hoạch của Bộ, Ngành thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ để triển khai toàn diện các lĩnh vực công tác. Công tác chỉ đạo điều hành tiếp tục được thực hiện quyết liệt, bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác, các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương. Toàn Ngành thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra từ đầu năm và nhiều nhiệm vụ đột xuất, phát sinh thêm. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành được đẩy mạnh, chỉ số xếp hạng về cải cách hành chính của Bộ tiếp tục được cải thiện. Chất lượng hồ sơ các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL được cải thiện tốt hơn, nợ đọng văn bản quy định chi tiết giảm so với cùng kỳ; ngày càng xuất hiện các mô hình hay, hiệu quả trong công tác PBGDPL; giải quyết được số lượng lớn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, nhất là trong cấp phiếu LLTP, chứng thực, công chứng, trợ giúp pháp lý, đăng ký giao dịch bảo đảm, gắn với việc hiện đại hoá, đơn giản hoá thủ tục hành chính; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đào tạo học sinh, sinh viên, học viên tại các cơ sở đào tạo của Bộ tiếp tục đạt nhiều kết quả ấn tượng; đã tổ chức thành công Hội thảo Quốc gia về "Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam"; bảo vệ thành công Báo cáo Quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR); một số lĩnh vực công việc khác cũng được triển khai hiệu quả, bám sát chương trình, kế hoạch đã đề ra. Những kết quả đó tiếp tục thể hiện

---

Nam (hơn 93 triệu đồng)..., trong khi hầu hết các địa phương khác đã quan tâm, bố trí hàng trăm triệu, hàng tỷ đồng cho công tác này.

sự đóng góp ngày càng quan trọng của công tác tư pháp vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng địa phương.

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác tư pháp 6 tháng đầu năm còn có những mặt số tồn tại, hạn chế như đã nêu trên, cần có các giải pháp khắc phục ngay để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

### **Phần thứ hai:**

## **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

Sáu tháng cuối năm, bên cạnh những thuận lợi từ các hiệp định thương mại mới đàm phán, ký kết thành công, kinh tế - xã hội nước ta dự kiến đối mặt với nhiều yếu tố bất định hơn từ môi trường kinh tế thế giới, đặc biệt là căng thẳng thương mại giữa các nước lớn sẽ tác động đến tăng trưởng xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam và nguy cơ lẫn tránh xuất xứ hàng hóa của một số nước vào Việt Nam, đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, trong đó có cả vấn đề pháp lý. Trước bối cảnh đó, cùng với nhận diện những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện công tác tư pháp 6 tháng đầu năm như đã nêu trên; bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Chính phủ với địa phương 6 tháng đầu năm 2019, Bộ, ngành Tư pháp xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2019 như sau:

### **I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

1. Tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả, chất lượng 08 nhóm nhiệm vụ công tác trọng tâm đã được xác định tại Báo cáo số 13/BC-BTP ngày 15/01/2019 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2019, nhất là đối với các nhiệm vụ chưa hoàn thành, đang tiếp tục thực hiện, bao gồm:

- Xây dựng, trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức tốt sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013. Tiếp tục tham mưu cho Ban cán sự Đảng Chính phủ tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019. Tập trung xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

- Kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với luật, nghị quyết. Chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 và đánh giá 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của

Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự; theo dõi thi hành án hành chính. Tập trung thi hành các vụ án dân sự trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong kê biên, phong tỏa tài khoản, truy tìm tài sản bảo đảm cho công tác thi hành án, nhất là trong các vụ việc kinh tế, tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp theo hướng bảo đảm hài hòa giữa xã hội hóa và công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực này. Chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động hành nghề. Phối hợp với Ban Nội chính Trung ương và các cơ quan có liên quan trong việc tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; chỉ đạo tổ chức tốt đại hội các Đoàn luật sư, chuẩn bị cho Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ ba.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và giải quyết tốt các yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hành chính tư pháp. Tập trung nguồn lực xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2021; phấn đấu tất cả 63 tỉnh/thành phố tham gia Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung trong ngành Tư pháp. Tập trung giải quyết tình trạng tồn đọng thông tin lý lịch tư pháp tại Bộ và các Sở Tư pháp.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị thuộc Bộ; tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các khuyến nghị của Ủy ban Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR). Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp chủ động phòng ngừa và nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, bảo đảm hỗ trợ thiết thực cho công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế của Bộ, ngành Tư pháp.

**2. Triển khai thực hiện có hiệu quả, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ mới phát sinh của Bộ, ngành Tư pháp, trong đó tập trung:**

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; tổng kết Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư ngày 09/12/2009 về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Thực hiện tốt vai trò thành viên Tiểu Ban kinh tế - xã hội chuẩn bị Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự. Xây dựng các văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Chương trình bổ sung 06 tháng cuối năm<sup>29</sup>.

- Thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nhiệm vụ đã được xác định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, nhất là việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện, nâng xếp hạng các chỉ số “Chi phí tuân thủ pháp luật” (Chỉ số B1); phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao nâng xếp hạng chỉ số “Giải quyết tranh chấp hợp đồng” (Chỉ số A9) và chỉ số “phá sản doanh nghiệp” (Chỉ số A10). Triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”; Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”. Xây dựng và tổ chức triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi. Khắc phục việc chậm trả lời địa phương về đề nghị xác minh thông tin lý lịch tư pháp.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật Việt Nam và đề xuất phương án xây dựng, sửa đổi, bổ sung VBQPPL khi tham gia các hiệp định mới ký kết, nhất là Hiệp định Thương mại tự do châu Âu – Việt Nam (EVFTA); Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - Liên minh châu Âu (IPA)...

## **II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1.** Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo các văn bản, nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**2.** Tập trung đào tạo, tự đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp, chú trọng học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, nâng cao năng lực, bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác tư pháp trong thời gian tới. Tiếp tục đổi mới lề lối làm việc; thực hiện tốt phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025”.

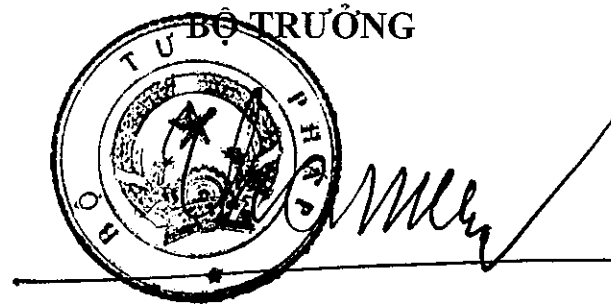
**3.** Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ; ưu tiên mở rộng triển khai việc tiếp nhận, xử lý văn bản điện tử; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong Ngành.

<sup>29</sup> Gồm: (1) Nghị định của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành; (2) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành; (3) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019.

4. Tiếp tục chú trọng công tác phối hợp với Bộ, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương đến địa phương. Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn đối với các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. *Ư*

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgTTCP Trương Hoà Bình (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, STP, Cục THADS các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).



**Lê Thành Long**

